

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 26-4-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Ngọc Các
2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2017 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tiêu Minh Ph, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường B, Khu đô thị C, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Hồng Tr, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Số A, đường B, Khu đô thị C, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Tiêu Minh Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tiêu Minh Ph và bà Trương Thị Hồng Tr kết

hôn vào năm 1991, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường F, thị xã S, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/5/1991. Thời gian đầu ông Ph và bà Tr chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không hạnh phúc.

Đến tháng 6/2013, bà Tr bỏ địa phương đi nơi khác, đến nay vẫn không có tin tức gì liên quan đến bà Tr. Vào ngày 19/01/2017, ông Ph đã gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố bà Trương Thị Hồng Tr mất tích. Đến ngày 21/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 51/2017/QĐST-VDS tuyên bố bà Trương Thị Hồng Tr mất tích.

Nay ông Tiêu Minh Ph yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị Hồng Tr.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Tiêu Minh Ph và bà Trương Thị Hồng Tr có một người con chung là cháu Tiêu Minh Đ, sinh ngày 19/4/2002. Hiện nay, cháu Đ đang sống chung với ông Ph. Sau khi ly hôn, ông Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, ông Ph không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng cho cháu Đ.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn Trương Thị Hồng Tr: Từ khi thụ lý vụ án. Tòa án đã thông báo cho bà Tr biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Tr không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Đồng thời bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên hòa giải và phiên Tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trương Thị Hồng Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ph và bà Tr xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Theo ông Ph, trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Đến tháng 6/2013, bà Tr bỏ địa phương đi nơi khác, đến nay vẫn không có tin tức gì liên quan đến bà Tr. Vào ngày 19/01/2017, ông Ph đã gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố bà Trương Thị Hồng Tr mất tích. Đến ngày 21/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 51/2017/QĐST-VDS tuyên bố bà Trương Thị Hồng Tr mất tích. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ph cho ông Ph được ly hôn với bà Tr.

- Về con chung: Ông Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiêu Minh Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Xét thấy từ khi bà Tr bỏ đi thì cháu Đ do ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu Đ cũng đang sống chung ông Ph, cuộc sống của cháu đang phát triển ổn định. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 10/11/2017 cháu Tiêu Minh Đ có nguyện vọng sống chung với cha là ông Tiêu Minh Ph. Do đó ông Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi là có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ph không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng cho cháu Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Trương Thị Hồng Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Tiêu Minh Đ, sinh ngày 19/4/2002 mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Tiêu Minh Ph trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tiêu Minh Ph trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Ông Tiêu Minh Ph phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

[4] Về ý kiến của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Tiêu Minh Ph và bà Trương Thị Hồng Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Tiêu Minh Đ, sinh ngày 19/4/2002 cho ông Tiêu Minh Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị Hồng Tr không cấp dưỡng cho cháu Tiêu Minh Đ.

Bà Trương Thị Hồng Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Tiêu Minh Đ mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Ông Tiêu Minh Ph trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Tiêu Minh Ph trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Tiêu Minh Ph phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Ph đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0008511 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Ph đã nộp xong án phí ly hôn.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- UBND phường F, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Loan